

Số: 303/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 23 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin
của Trường Đại học Đông Đô

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-KĐCLV ngày 26/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-KĐCLV ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh phiên thứ 23 ngày 22 - 23/11/2025;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Đông Đô, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XXIII ngày 22/11/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 17 đến ngày 21 tháng 9 năm 2025 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Đông Đô của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên



là 42 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Khuyến nghị Trường Đại học Đông Đô tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Đông Đô theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Đông Đô được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phạm Lê Cường



Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ**

(Kèm theo Nghị quyết số 303/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định
chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67	Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	3			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,60	3	60	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	3				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		3,83	5	83,33
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chuẩn 6		3,86	6	85,7	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			
Mức trung bình				Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,84				42			84		

Handwritten signature



Phụ lục II

CÁC KHUYẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

(Kèm theo Nghị quyết số 303/NQ-HĐKĐCLV ngày 23/11/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Công nghệ thông tin (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Đông Đô, giai đoạn 2020-2025, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Bản mô tả chương trình được xây dựng đầy đủ, cập nhật, thể hiện rõ cấu trúc, mục tiêu, chuẩn đầu ra, phương pháp giảng dạy và đánh giá. Chương trình dạy học có cấu trúc hợp lý, đảm bảo tính liên thông và gắn kết chặt chẽ giữa các học phần với chuẩn đầu ra. Triết lý giáo dục của Nhà trường được tuyên bố rõ ràng, được phổ biến tới các bên liên quan. Hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá được triển khai đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra, góp phần phát triển năng lực toàn diện cho người học. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ được triển khai thực hiện và đánh giá hiệu quả; đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo, năng lực chuyên môn và nghiệp vụ. Chính sách và tiêu chí tuyển sinh được xây dựng rõ ràng và được công bố công khai. Hoạt động giám sát, tư vấn, hỗ trợ người học được triển khai, tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên học tập, nghiên cứu và phát triển trong môi trường an toàn, thân thiện và tích cực. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo cơ bản đáp ứng yêu cầu cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hệ thống thu thập ý kiến phản hồi từ các bên liên quan được thiết lập và vận hành, hỗ trợ công tác cải tiến chương trình đào tạo. Hệ thống theo dõi, giám sát tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình được triển khai nhằm rút ngắn thời gian của sinh viên; công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên được xác lập, giám sát và bước đầu khuyến khích tạo sự đam mê nghiên cứu cho người học.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng khuyến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm nội dung đề xuất sau đây:

1. Rà soát, bổ sung yếu tố đạo đức nghề nghiệp, bản sắc văn hóa dân tộc và năng lực nghiên cứu vào mục tiêu chương trình; chuẩn hóa và hoàn thiện chuẩn đầu ra theo thang đo Bloom, tách riêng nhóm về thái độ - tự chủ - trách nhiệm, mở rộng nội dung chuẩn đầu ra về năng lực số theo Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT; đồng thời thiết lập kênh chính thức tiếp nhận và phản hồi ý kiến doanh nghiệp, cựu sinh viên phục vụ cải tiến chương trình đào tạo.

2. Rà soát, thống nhất toàn bộ đề cương chi tiết học phần về mẫu biểu, mã chuẩn đầu ra và mối liên kết với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo; tăng cường quảng bá



Handwritten signature in blue ink.

chương trình và đề cương học phần trên website tuyển sinh, mở rộng các kênh công bố thông tin tới doanh nghiệp và cựu sinh viên. Tổ chức định kỳ các diễn đàn trao đổi với các bên liên quan để đảm bảo chương trình đào tạo luôn được cập nhật, phù hợp và gắn với thực tiễn.

3. Rà soát, bổ sung các học phần tiên quyết và học phần song hành để đảm bảo tính liên kết hợp lý giữa các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Nên quy định để tất cả sinh viên thực hiện khóa luận tốt nghiệp nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu và tự duy độc lập. Khi điều chỉnh chương trình đào tạo, cần mở rộng tham khảo các chương trình của các trường đại học quốc tế có uy tín, với tiêu chí lựa chọn rõ ràng. Nâng cấp mức độ đóng góp của các học phần theo thang Bloom, đặc biệt ở nhóm kỹ năng và kiến thức, nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo trình độ đại học và định hướng đổi mới sáng tạo.

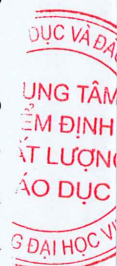
4. Tăng cường tập huấn cho giảng viên về phương pháp giảng dạy theo tiếp cận chuẩn đầu ra và ứng dụng công nghệ dạy học. Lồng ghép triết lý giáo dục vào thực tế giảng dạy thông qua hội thảo, sinh hoạt chuyên đề. Bổ sung cơ chế quản lý giờ tự học và tăng cường các hoạt động thực hành, dự án doanh nghiệp để nâng cao năng lực thực tế và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.

5. Ban hành Quy trình đánh giá theo chuẩn đầu ra, xây dựng ma trận liên kết giữa chuẩn đầu ra, phương pháp, công cụ và rubrics đánh giá nhằm đảm bảo đo lường chính xác năng lực người học. Hoàn thiện quy trình phê duyệt, lưu trữ đề thi, bổ sung thang điểm chi tiết; triển khai phần mềm hỗ trợ kiểm tra độ tin cậy đề thi, đồng thời tích hợp chức năng khiếu nại - phúc khảo trực tuyến để đơn giản hóa thủ tục.

6. Nhà trường cần khẩn trương rà soát, bổ sung giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và giảng viên chủ trì giảng dạy chương trình đào tạo đáp ứng các quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 và Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường cần có chính sách và chế tài đủ mạnh để bắt buộc giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học đáp ứng quy định tại Điều 5, Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, xây dựng, bổ sung các tiêu chí đánh giá năng lực của giảng viên về việc thiết kế, thực hiện chương trình đào tạo, giám sát - đánh giá chất lượng, hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học.

7. Rà soát và ban hành chiến lược phát triển đội ngũ trên cơ sở phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức và dự báo nhu cầu nhân sự theo định hướng phát triển. Rà soát tổng thể vị trí việc làm, chú trọng cơ chế kiểm soát các hoạt động mang tính quyết định. Ban hành quy định đánh giá năng lực và mức độ hoàn thành công việc của nhân viên; nghiên cứu định lượng hóa nhiệm vụ theo danh mục vị trí việc làm, gắn với hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng để thiết lập hệ thống KPIs cho từng vị trí, đảm bảo công bằng, minh bạch và phát triển đội ngũ bền vững.

8. Thực hiện lấy ý kiến đầy đủ từ các bên liên quan khi xây dựng chính sách và đề án tuyển sinh; phân tích, dự báo nhu cầu nhân lực theo từng lĩnh vực phù hợp với ngành đào tạo. Xây dựng kế hoạch tổng thể và chi tiết về tư vấn hướng nghiệp, việc làm,



2

phối hợp giữa các khoa, đơn vị và tổ chức Đoàn - Hội nhằm tạo môi trường học thuật và phong trào thu hút sinh viên. Bổ sung kế hoạch đào tạo kỹ năng mềm theo từng năm học, nâng cấp cơ sở vật chất và mở rộng không gian sinh hoạt, vui chơi cho sinh viên.

9. Bố trí đầy đủ các phòng làm việc, học tập, chức năng và thực hành với diện tích, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu. Xây dựng chiến lược hoàn thiện cơ sở vật chất theo Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT; kết nối, khai thác hiệu quả học liệu số và tin học hóa quản lý Thư viện theo Thông tư 14/2023/TT-BGDĐT. Rà soát hệ thống sổ theo dõi thực hành, cải tiến hoạt động khảo sát sự hài lòng của giảng viên, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và phần mềm quản lý. Ban hành quy định thống nhất về vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn và vệ sinh thực phẩm, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

10. Rà soát, hệ thống hóa cơ chế và công cụ thu thập ý kiến từ các bên liên quan để tránh chồng chéo, đồng thời phân tích dữ liệu phục vụ đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo hiệu quả hơn. Quy trình thiết kế, phát triển chương trình cần bổ sung hoạt động đánh giá và đo lường chuẩn đầu ra, ban hành hướng dẫn và kế hoạch triển khai cụ thể. Xây dựng chính sách khuyến khích và ràng buộc giảng viên, cán bộ tham gia nghiên cứu khoa học và ứng dụng kết quả vào giảng dạy. Đối với dịch vụ hỗ trợ, Nhà trường cần xây dựng bộ tiêu chí với chỉ số đo lường rõ ràng, thực hiện đối sánh phản hồi qua các năm để xác định xu hướng cải tiến và thiết lập cơ chế kiểm soát việc thực hiện sau khảo sát.

11. Thực hiện phân tích đầy đủ, có hệ thống nguyên nhân dẫn đến tỉ lệ sinh viên thôi học cao để đưa ra giải pháp hiệu quả; đánh giá kết quả các biện pháp hỗ trợ rút ngắn thời gian tốt nghiệp theo từng CTĐT. Việc đối sánh, phân tích tình trạng việc làm sau tốt nghiệp cần được thực hiện sâu hơn nhằm cải thiện hiệu quả hỗ trợ sinh viên tìm việc. Tăng cường sự tham gia của sinh viên vào nghiên cứu khoa học thông qua đa dạng hóa loại hình và gia tăng kinh phí. Tổng hợp, phân tích sâu kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan để xác định chính xác các vấn đề cần cải tiến chất lượng.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Trong vòng 6 tháng, kể từ sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường phải có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với tiêu chuẩn 6 và tiêu chuẩn 9 của CTĐT gửi Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.



